TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ VĨNH CHÂU** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/DS-ST

Ngày: 21/01/2022

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Trung Nghĩa

Ông Triệu Khánh Long.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Đô, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệp, Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 63/2021/TLST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2021 về việc*" Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2021/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2021/QĐST-DS ngày14/9/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 53C/2021/QĐST-DS ngày 27/9/2021, Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử vụ án số 71/TB-TA ngày 15/10/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 56A/2021/QĐST-DS ngày 29/10/2021, Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử vụ án số 88A/TB-TA ngày 23/11/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 74B/2021/QĐST-DS ngày 23/12/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N n v P t n t V N.

Người đại diện theo pháp luật là ông Tiết Văn T, Tổng G đ.

Địa chỉ: Số Z L H, phường T C, quận B Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Đồng Đức H – Trưởng Phòng K h k d Ngân hàng N n v P t n t V N - Chi nhánh thị xã V C (Quyết định ủy quyền số: 37/GUQ-NHNo.VC ngày 21/01/2022, ông H có mặt).

Địa chỉ: Số ZZ đường N H, Khóm X, Phường X, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm XXXX (vắng mặt);

Địa chỉ: Số nhà ZZ, ấp T H, xã V T, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị Tố N, sinh năm XXXX (vắng mặt);

Địa chỉ: Số nhà ZZ, ấp T H, xã V T, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/11/2020, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 29/3/2018, Ngân hàng N n v P t n t V N - Chi nhánh thị xã V C với ông Nguyễn Văn T ký hợp đồng tín dụng số: XXXXXX. Theo Hợp đồng, Ngân hàng cho ông Nguyễn Văn T vay số tiền 300.000.000 đồng, mục đích là nuôi tôm; Lãi suất vay tại thời điểm ký hợp đồng là 10,5%/năm; Phương pháp trả tiền vay: Thanh toán lãi hàng quý, gốc phân làm 03 kỳ; Thời hạn vay là 36 tháng tính từ ngày 29/3/2018. Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay, vợ chồng ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Tố N đã ký kết Hợp đồng thế chấp số YYYYYYYYYY ngày 29/3/2018, cụ thể: Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số SSS với diện tích 6.959m^2 thuộc thửa đất số II, tờ bản đồ số TT và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số SSSSS với diện tích 6.067m2 thuộc thửa số II, tờ bản đồ số TT, đều tọa lạc tại ấp T H, xã V T, thị xã V C được Ủy ban nhân dân huyện V C (nay là Ủy ban nhân dân thị xã V C cấp cho ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Tố N ngày 27/4/2007.

Do ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Tố N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng theo như đã thỏa thuận. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc trực tiếp và có văn bản yêu cầu ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Tố N thực hiện nghĩa vụ trả nợ nêu trên nhưng đến nay ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Tố N vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả toàn bộ nợ gốc, nợ lãi cho Ngân hàng. Tổng nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 21/01/2022, ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Tố N còn nợ Ngân hàng với tổng số tiền là 446.194.521 đồng (Bốn trăm bốn mươi sáu triệu một trăm chín mươi bốn nghìn năm trăm hai mươi mốt đồng). Trong đó: Tiền vốn gốc là 300.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 58.519.521 đồng, tiền lãi quá hạn là 87.675.000 đồng.

Tại phiên tòa, người đại diện ủy quyền của Ngân hàng N n v P t n t V N yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Tố N phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho Ngân hàng N n v P t n t V N với tổng số tiền là 446.194.521 đồng (Bốn trăm bốn mươi sáu triệu một trăm chín mươi bốn nghìn năm trăm hai mươi mốt đồng). Trong đó, tiền vốn gốc là 300.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 58.519.521 đồng, tiền lãi quá hạn là 87.675.000 đồng. Đồng thời, buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Tố N còn phải tiếp tục liên đới trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số XXXXXX ngày 29/3/2018, kể từ ngày 22/01/2022 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

Trường hợp ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Tố N không thanh toán số tiền nêu trên, thì Ngân hàng N n v P t n t V N được quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số YYYYYYYYYY ngày 29/3/2018.

Tại phiên hòa giải bị đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:

Ông Nguyễn Văn T T nhất với lời trình bày của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng N n v P t n t V N - Chi nhánh thị xã V C và thừa nhận còn nợ tiền vay của Ngân hàng N n v P t n t V N - Chi nhánh thị xã V C vốn gốc và lãi như yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Ông Nguyễn Văn T cho rằng do làm ăn thất bại nên không có khả năng thanh toán nợ cho Ngân hàng như đã thỏa thuận.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Tố N:

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp để kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật và triệu tập hợp lệ đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Tố N nhưng bà N vắng mặt và không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu phát biểu ý kiến:

Về pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Riêng đối với bị đơn ông Nguyễn Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Tố N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Tố N theo quy định của pháp luật.

Về pháp luật nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N n v P t n t V N - Chi nhánh thị xã V C đối với bị

đơn ông Nguyễn Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Tố N. Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Tố N phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho Ngân hàng N n v P t n t V N - Chi nhánh thị xã V C tính đến ngày 21/01/2022 với tổng số tiền là 446.194.521 đồng (Bốn trăm bốn mươi sáu triệu một trăm chín mươi bốn nghìn năm trăm hai mươi mốt đồng). Trong đó: Tiền vốn gốc là 300.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 58.519.521 đồng, tiền lãi quá hạn là 87.675.000 đồng.

Đồng thời, buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Tố N còn phải tiếp tục liên đới trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số XXXXXX ngày 29/3/2018, kể từ ngày 22/01/2022 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

Trường hợp ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Tố N không có khả năng thanh toán hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng N n v P t n t V N - Chi nhánh thị xã V C được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số YYYYYYYYYY ngày 29/3/2018 để thu hồi nợ.

Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí thẩm định: Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Tố N phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về pháp luật tố tụng:

[1] Nguyên đơn Ngân hàng N n v P t n t V N - Chi nhánh thị xã V C khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Tố N phải liên đới thanh toán nợ cho Ngân hàng tính đến ngày 21/01/2022 tổng cộng số tiền là 446.194.521 đồng (Bốn trăm bốn mươi sáu triệu một trăm chín mươi bốn nghìn năm trăm hai mươi mốt đồng). Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N n v P t n t V N - Chi nhánh thị xã V C thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự và Tòa án thụ lý giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Tố N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều

228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nêu trên theo quy định của pháp luật.

Về pháp luật nội dung:

[1] Xét thấy, Hợp đồng tín dụng số: XXXXXX ngày 29/3/2018 được ký kết giữa Ngân hàng N n v P t n t V N với ông Nguyễn Văn T được thiết lập bằng văn bản theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Trong đó, bên cho vay, bên vay đã giao kết cụ thể rõ ràng về quyền, nghĩa vụ của các bên. Nguyên nhân dẫn đến tranh chấp, do bên vay là ông Nguyễn Văn T vi phạm hợp đồng, không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ đúng như hợp đồng đã được ký kết. Việc xác lập hợp đồng rõ ràng, bên vay và bên cho vay đã được ký kết tại hợp đồng tín dụng ngày 29/3/2018 và hợp đồng thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất do ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Tố N đã ký kết. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự đây là những tình tiết nguyên đơn Ngân hàng N n v P t n t V N không cần phải chứng minh. Mục đích vay vốn là để phục vụ nhu cầu thiết yếu trong gia đình của ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Tố N. Vì vậy, Ngân hàng N n v P t n t V N yêu cầu buộc bị đơn ông Nguyễn Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Tố N phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán tính đến ngày 21/01/2022 số tiền là 446.194.521 đồng (Bốn trăm bốn mươi sáu triệu một trăm chín mươi bốn nghìn năm trăm hai mươi mốt đồng). Trong đó: Tiền vốn gốc là 300.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 58.519.521 đồng, tiền lãi quá hạn là 87.675.000 đồng là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ của mình thì ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Tố N đã dùng tài sản là quyền sử dụng đất tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số SSS với diện tích 6.959m2 thuộc thửa đất số II, tờ bản đồ số TT và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số SSSSS với diện tích 6.067m2 thuộc thửa số II, tờ bản đồ số TT, đều tọa lạc tại ấp T H, xã V T, thị xã V C được Ủy ban nhân dân huyện V C (nay là Ủy ban nhân dân thị xã V C cấp ngày 27/4/2007 do ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Tố N đứng tên. Do đó, ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Tố N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là đúng theo quy định Điều 4 của Hợp đồng thế chấp số YYYYYYYYYYYYY ngày 29/3/2018 mà các bên đã ký kết.

[3] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 325, 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 90, 91, 94, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

[3.1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N n v P t n t V N. Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Tố N phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán tính đến ngày 21/01/2022 với số tiền là 446.194.521 đồng (Bốn trăm bốn mươi sáu triệu một trăm chín mươi bốn nghìn năm trăm hai mươi mốt đồng). Trong đó, tiền vốn gốc là 300.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 58.519.521 đồng, tiền lãi quá hạn là 87.675.000 đồng.

Kể từ ngày 22/01/2022, ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Tố N còn phải liên đới tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng (Hợp đồng tín dụng số: XXXXXX ngày 29/3/2018) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Tố N phải liên đới tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng N n v P t n t V N cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng N n v P t n t V N.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng N n v P t n t V N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Tố N không thanh toán số tiền nêu trên thì Ngân hàng N n v P t n t V N có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo Hợp đồng thế chấp số YYYYYYYYYY ngày 29/3/2018.

[3.2] Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N n v P t n t V N được chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Tố N phải liên đới chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Xét thấy, đề nghị của Vị Kiểm sát viên là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 5; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Các Điều 92, 144, 146, 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 325, 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự;

Các Điều 90, 91, 94, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Phần tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N n v P t n t V N (Agribank).

Buộc bị đơn Nguyễn Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Tố N phải có trách nhiệm liên đới thanh toán nợ cho Ngân hàng N n v P t n t V N tổng cộng số tiền là 446.194.521 đồng (Bốn trăm bốn mươi sáu triệu một trăm chín mươi bốn nghìn năm trăm hai mươi mốt đồng). Trong đó: Tiền vốn gốc là 300.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 58.519.521 đồng, tiền lãi quá hạn là 87.675.000 đồng.

Kể từ ngày 22/01/2022, ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Tố N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng (Hợp đồng tín dụng số: XXXXXX ngày 29/3/2018) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Tố N phải liên đới tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng N n v P t n t V N cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng N n v P t n t V N.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng N n v P t n t V N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Tố N không thanh toán số tiền nêu trên thì Ngân hàng N n v P t n t V N có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp (Hợp đồng thế chấp số YYYYYYYYYYYYYY ngày 29/3/2018):

- Quyền sử dụng đất số phát hành: SSS, thửa đất số II, tờ bản đồ số với tổng diện tích 6.959m^2, tọa lạc tại ấp T H, xã V T, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng do Ủy ban nhân dân huyện V C (nay là Ủy ban nhân dân thị xã V C) cấp ngày 27/4/2007 do ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Tố N đứng tên.

- Quyền sử dụng đất số phát hành: SSS, thửa đất số II, tờ bản đồ số TT với tổng diện tích 6.067m^2, tọa lạc tại ấp T H, xã V T, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng do Ủy ban nhân dân huyện V C (nay là Ủy ban nhân dân thị xã V C) cấp ngày 27/4/2007 do ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Tố N đứng tên.

2. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Tố N phải liên đới chịu là 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Do Ngân

hàng N n v P t n t V N nộp tạm ứng trước, nên ông T và bà N có nghĩa vụ liên đới hoàn trả lại số tiền nêu trên cho Ngân hàng N n v P t n t V N.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn ông Nguyễn Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Tố N phải liên đới chịu là 21.847.780 đồng (hai mươi mốt triệu tám trăm bốn mươi bảy nghìn bảy trăm tám mươi đồng).

- Ngân hàng N n v P t n t V N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng N n v P t n t V N tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp với số tiền là 9.801.529 đồng (chín triệu tám trăm lẻ một nghìn năm trăm hai mươi chín đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009376 ngày 11/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

4. Nguyên đơn có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong thời hạn nêu trên kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự."

Nơi nhận:
- VKSND TX V C;
- THADS TX V C;
- Phòng KTNV&THA TAND Tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Vũ Phương